

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG THỎ  
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 109/2023/HS-ST

Ngày 29 tháng 9 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Trung Tá.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tống Văn Chiên, ông Lý Quang Minh.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu*** tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 107/2023/TLST - HS ngày 18 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: L V T; tên gọi khác: không; sinh năm: ..; nơi sinh: huyện C, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản A, xã B, huyện C, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: ..; giới tính: nam; tôn giáo: không; bố đẻ: ..., đã chết và mẹ đẻ: ..., sinh năm 19..; bị cáo có vợ là Đ T T, sinh năm 19..; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 19.., con nhỏ sinh năm 19..; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu từ ngày 03/6/2023 đến ngày 11/6/2023 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh L V D – Sinh năm 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 6 năm 2023 L V T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 25F4 – 0606 đi từ nơi ở của mình đến bản C, xã D, huyện Phong Thổ mục

đích để tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đi đến ngã ba rẽ vào bản C, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 20 tuổi, T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Do không biết chỗ mua Heroine nên T nhờ người đàn ông mua hộ và đưa 100.000 đồng. Người đàn ông nhất trí và cầm tiền của T rồi đi đâu, làm gì T không biết, còn T thì đứng tại chỗ đợi. Khoảng 02 tiếng sau, người đàn ông quay lại và đưa cho T 01 gói Heroine được gói ngoài bằng 02 lớp, lớp ngoài bằng mảnh nilon màu hồng đốt túm một đầu, bên trong là mảnh nilon màu xanh đốt túm một đầu. Mua được Heroine, T cất giấu vào trong vành mũ lưỡi trai màu đen, sau đó cất mũ vào trong cốp xe máy rồi điều khiển xe về nhà. Khi đi đến khu vực Quốc lộ 100, thuộc bản A, xã B thì L V T bị Công an xã B yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Sau khi nghe Tổ công tác vận động, giải thích, T đã tự giác giao nộp gói Heroine vừa mua được cho Tổ công tác và thừa nhận hành vi của mình.

Bản kết luận giám định số: 70/KL-GĐVV ngày 03/6/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc và Bản kết luận giám định số: 652/KL – KTHS ngày 07/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng là chất bột màu trắng vón cục thu giữ của L V T là Heroine có khối lượng 0,18 gam

Bản cáo trạng số: 74/CT-VKSPT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo L V T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa đề nghị xem xét trả lại chiếc xe máy là vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo L V T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L V T từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ phong bì dùng để niêm phong; 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh nilon màu xanh; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen.

Trả lại cho anh L V D: 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 25F4 -0606 nhãn hiệu Wave  $\alpha$  màu đỏ đen số khung RLHHC12288Y506252, số máy HC12E - 0518091

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận đối đáp với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/6/2023, tại khu vực Quốc lộ 100 thuộc bản A, xã B, huyện Phong Thổ. Bị cáo L V T đã có hành vi cất giấu 0,18 gam Heroine ở vành mũ lưỡi trai màu đen để trong cốp xe máy, mục đích của bị cáo để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số Heroine trên do bị cáo mua được của người đàn ông không quen biết ở bản C, xã D, huyện Phong Thổ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự do mình đã gây ra. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, bố đẻ là người có công với cánh mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an, đặc biệt tại địa phương bị cáo sinh sống. Quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động làm ruộng không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ phong bì dùng để niêm phong; 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh nilon màu xanh; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 25F4 -0606 nhãn hiệu Wave  $\alpha$  màu đỏ đen số khung RLHHC12288Y506252, số máy HC12E – 0518091 chủ sở hữu là anh L V D. Bị cáo đã dùng để đi mua ma túy nhưng anh D không biết nên cần trả lại cho anh L V D

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

1. Tuyên bố bị cáo L V T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo L V T 18 tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 11/6/2023 còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ phong bì dùng để niêm phong; 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh nilon màu xanh; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen.

Trả lại cho anh L V D 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 25F4 -0606 nhãn hiệu Wave  $\alpha$  màu đỏ đen số khung RLHHC12288Y506252, số máy HC12E – 0518091

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CQCSĐT CA huyện Phong Thổ;
- CQTHAHS CA huyện Phong Thổ;
- CCTHADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Trung Tá**